

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST.

Ngày: 06/6/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chu Thị Vân.

2. Bà Phạm Thị Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc P; sinh ngày 29/8/1975; nơi sinh tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C1, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phương Thị C2; sinh ngày 20/02/1966; nơi sinh Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phương Công S, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C3, sinh năm 1930 (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Đình L, sinh năm 1966 (đã ly hôn); bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2013 bị Phòng CSĐT tội phạm về TTXH – Công an tỉnh K xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” đã chấp hành xong và thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn T; sinh ngày 14/7/1968; nơi sinh tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T1, sinh năm 1919 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1925 (đã chết); Bị cáo có vợ là Võ Thị P1, sinh năm 1967; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn B; sinh ngày 17/7/1962 (tên gọi khác Nguyễn Ngọc B1); nơi sinh tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp hiện nay: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Trương Thị N1, sinh năm 1935; Bị cáo có vợ là Phan Thị L1, sinh năm 1964 (đã chết); bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/7/1994 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tham ô tài sản XHCN” theo bản án phúc thẩm hình sự số 322. Thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đăng C4, sinh năm: 1982. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, Nguyễn Ngọc P đang ở nhà tại tổ dân phố C, thị trấn Đ thì lần lượt có Phạm Văn T, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đăng C4 đến chơi. Trong lúc đang nói chuyện thì Nguyễn Ngọc P nói “*Anh em mình đánh bài phỏm cho vui*”, tức rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng thì tất cả đồng ý. C4 nói chỉ chơi khoảng 10 phút để đi đón con, mỗi người chỉ bỏ ra số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) đánh bạc nếu hết số tiền 200.000đ thì nghỉ. Tiền đặt cược được thỏa thuận như sau: Người chơi thua thứ

nhì đưa cho người nhất số tiền 10.000 đồng, thua thứ ba đưa cho người nhất số tiền 20.000 đồng, thua thứ tư đưa cho người nhất số tiền 30.000 đồng. Nếu trong ván bài người chơi bị “cháy bài” (*Bài không có phỏm*) thì phải đưa cho người về nhất số tiền 40.000 đồng. Khi trong ván bài có người “Ù bài” thì ba người chơi còn lại mỗi người phải đưa cho người được Ù bài số tiền 40.000 đồng. P trải một chiếc chăn màu xanh lá cây để lót và lấy 02 (hai) bộ bài Tây loại 52 lá để đánh bạc tại phòng bếp nhà ở của P. Một lúc sau, Phương Thị C2 đến nhà P chơi, ngồi xem P, B, T, C4 đánh bạc. Lúc này C4 xin nghỉ về đón con nên bà C2 xin vào thay cho C4 tham gia đánh bạc thì tất cả đồng ý. C4 cất số tiền đang đánh bạc còn lại để tại vị trí ngồi là 40.000 đồng vào trong ví rồi đi về nhà. Lúc này, những người chơi trên thỏa thuận lại tiền cược như sau: Thua thứ nhì đưa cho người nhất số tiền 20.000 đồng, thua thứ ba đưa cho người nhất số tiền 40.000 đồng, thua thứ tư đưa cho người nhất số tiền 60.000 đồng. Nếu trong ván bài người chơi bị “cháy bài” (*Bài không có phỏm*) thì phải chung cho người về nhất số tiền 80.000 đồng; khi trong ván bài có người thắng cược bằng hình thức “Ù bài” thì ba người chơi còn lại mỗi người phải đưa cho người được Ù bài số tiền 80.000 đồng, đồng thời người được Ù bài bỏ ra số tiền 10.000 đồng để ở giữa chiếu bạc. Số tiền trên dùng để mua bài và nước uống. Đến khoảng 17 giờ 20 phút lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang các đối tượng trên về hành vi đánh bạc bằng hình thức bài phỏm, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Tại chiếu bạc, lực lượng Công an thu giữ 02 (hai) hai bộ bài Tây loại 52 lá, 01 chiếc chăn màu xanh lá, số tiền 2.420.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) gồm: Số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) để ở giữa chiếu bạc; số tiền 480.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) tại vị trí ngồi của Nguyễn Ngọc P; số tiền 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*) tại vị trí ngồi của Phương Thị C2; số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tại vị trí ngồi của Phạm Văn T. Tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn B không phát hiện và thu giữ tiền. Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ số tiền 10.460.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), cụ thể: Trên người Nguyễn Ngọc P thu giữ số tiền 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); trên người Nguyễn Văn B thu giữ số tiền 7.810.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười ngàn đồng*); trên người Phạm Văn T thu giữ số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang là 12.880.000 đồng (*Mười hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Đối với Nguyễn Đăng C4 khai nhận mang đi số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), C4 sử dụng 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, quá trình đánh bạc C4 thua số tiền 160.000 đồng (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*) còn 40.000 đồng (*bốn mươi nghìn đồng*) C4 cất vào trong người, số tiền trên C4 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tổng số tiền thu giữ trong vụ án là 12.920.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.880.000 đồng. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận đã mang theo và sử dụng số tiền để đánh bạc là khoảng 8.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn T sử dụng số

tiền để đánh bạc là 1.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc P sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.500.000 đồng, bị cáo Phương Thị C2 sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.000.000 đồng và số tiền 160.000 đồng của Nguyễn Đăng C4 đã thua trước đó. Đối với số tiền 40.000 đồng (*bốn mươi nghìn đồng*) mà Nguyễn Đăng C4 đã tự nguyện giao nộp không nằm trong số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSĐH ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn B và Phương Thị C2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà; các bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đ vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn B và Phương Thị C2 phạm tội “Đánh bạc”.

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt, đề nghị*:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và đề nghị xử phạt bị cáo Phương Thị C2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo là người cao tuổi, hiện không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 12.920.000 đồng. Trong đó có 12.880.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 40.000 đồng là số tiền mà Nguyễn Đăng C4 đã tự nguyện giao nộp; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng và 01 chiếc chăn màu xanh lá cây đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 06/01/2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc P thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Cơ quan CSĐT - Công an Huyện Đ đã phát hiện và bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn B và Phương Thị C2 đang đánh bạc bằng hình thức “bài phỏm” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.880.000 đồng đồng (*Mười hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Trong đó bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng số tiền để đánh bạc là khoảng 8.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn T sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc P sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.500.000 đồng, bị cáo Phương Thị C2 sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.000.000 đồng và số tiền 160.000 đồng của Nguyễn Đăng C4 đã thua trước đó. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng ngoài ra việc đánh bạc sát phạt, thắng thua bằng tiền là một tệ nạn của xã hội mà có thể gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương; bản thân các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc P là người khởi xướng đồng thời là người thực hành, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn B và Phương Thị C2 là người thực hành.

Vì vậy, cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, vai trò và số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án để xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt và xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Phạm Văn T trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Phương Thị C5 ngày 15/5/2013 bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” đã chấp hành xong và thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Văn B ngày 26/7/1994 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tham ô tài sản XHCN” và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phương Thị C2, Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn B có bố là ông Nguyễn N là liệt sỹ, có mẹ là bà Trương Thị N1 được nhà nước tặng huân chương hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt quy định.

[5] Về quyết định hình phạt: Đối với bị cáo Phương Thị C2 và bị cáo Nguyễn Văn B mặc dù trước khi phạm tội có nhân thân không tốt; tuy nhiên, bị cáo Phương Thị C2 bị xử phạt hành chính đến nay đã hơn 10 năm và bị cáo Nguyễn Văn B bị kết án đã 30 năm; hiện nay các bị cáo đều đã lớn tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó bị cáo Nguyễn Văn B sinh ra trong gia đình có công với cách mạng có bố là liệt sỹ, mẹ được nhà nước tặng huân chương hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quy nhà nước. Tuy nhiên, bản thân các bị cáo hiện làm nông, có thu nhập

không ổn định, riêng bị cáo Phương Thị C2 và Nguyễn Văn B đã quá tuổi lao động nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân các bị cáo có hiện đang làm nông, có thu nhập không ổn định, đối với bị cáo Phương Thị C2 và Nguyễn Văn B hiện đã quá tuổi lao động nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với số tiền 12.920.000 đồng. Trong đó có 12.880.000 đồng (*Mười hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 40.000 đồng (*Bốn mươi ngàn đồng*) của Nguyễn Đăng C4 sử dụng đánh bạc trước đó và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền đánh bạc của Nguyễn Đăng C4 giao nộp nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng và 01 chiếc chăn màu xanh lá cây đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng có giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Mọi số nội dung có liên quan*:

Đối với Nguyễn Đăng C4: Tại thời điểm Nguyễn Đăng C4 tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo P, T và B thì thống nhất mỗi người chơi chỉ sử dụng số tiền 200.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 800.000 đồng và Nguyễn Đăng C4 chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, hay Tổ chức đánh bạc, hành vi của Nguyễn Đăng C4 không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Nguyễn Đăng C4 về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc trái phép”. Bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt: 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[9] *Về án phí sơ thẩm*: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Văn T và Phương Thị C2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; đối với bị cáo Nguyễn Văn B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn B và Phương Thị C2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 13 (*Mười ba*) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (*Chín*) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phương Thị C2 10 (*Mười*) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (*Mười lăm*) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc P và bị cáo Nguyễn Văn B2 Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phương Thị C2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo, thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát các bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Đối với số tiền 12.920.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*) theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 26/4/2024; chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054046.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá, đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc chăn màu xanh lá cây, đã qua sử dụng.

(*Các vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Văn T và Phương Thị C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/6/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Đắk Hà;
- UBND TT Đắk Hà; xã Ngok Wang, xã Hà Mòn - Huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các bị cáo; đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến